

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 07/CT-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 8 năm 2014

CHỈ THỊ
Về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội
5 năm 2016-2020 tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa X về Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2011-2015, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, các ngành, các cấp đã nỗ lực vượt qua khó khăn thách thức, đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Quán triệt nội dung Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế -xã hội 5 năm 2016-2020 và để tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được, vượt qua khó khăn thách thức, đạt các mục tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2011-2015, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ thị các sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020.

**I. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH
TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020**

Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2016-2020 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đúng tình hình và kết quả thực hiện các Nghị quyết, chủ trương của Trung ương về mục tiêu, định hướng trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020, Nghị quyết của Đảng bộ, HĐND các cấp, Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2011-2015 và dự báo tình hình thế giới, trong nước và tình hình phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Quảng Ngãi, từ đó, xác định mục tiêu, định hướng phát triển của kế hoạch 5 năm 2016-2020. Những nội dung chủ yếu của báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 gồm:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015

a) Tình hình triển khai thực hiện các chỉ đạo của trung ương, Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Nghị

quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Nghị quyết của HĐND các cấp về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, trong đó, làm rõ các kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu và các định hướng phát triển đề ra, các khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện kế hoạch; nhất là đối với các chỉ tiêu không đạt, hoặc có biện pháp tăng tốc.

b) Kết quả thực hiện chủ trương của Chính phủ về tái cơ cấu nền kinh tế; tập trung đánh giá quá trình và kết quả thực hiện tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu doanh nghiệp và tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

c) Tình hình và kết quả thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá về phát triển công nghiệp; phát triển đô thị; phát triển nguồn nhân lực và 2 nhiệm vụ trọng tâm về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững 6 huyện miền núi. Trong đó, cần làm rõ những kết quả đạt được so với mục tiêu kế hoạch đề ra. Đặc biệt, cần phân tích sâu các nguyên nhân khách quan và chủ quan của các hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ đột phá trong các ngành, các cấp.

d) Hiệu quả các cơ chế, chính sách đã ban hành và tình hình triển khai các giải pháp, cơ chế, chính sách để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 đã đề ra

đ) Tình hình thu chi ngân sách nhà nước; quản lý nợ xây dựng cơ bản; xuất nhập khẩu; lao động và giải quyết việc làm; đánh giá tình hình, tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu và các đề án, chương trình đã được ban hành

e) Tình hình huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực; làm rõ hạn chế, yếu kém, lãng phí trong việc sử dụng nguồn lực tài chính, tài nguyên khoáng sản và nguồn lực con người.

g) Kết quả thực hiện nhiệm vụ về phát triển các vùng kinh tế, sự liên kết, hỗ trợ trong quá trình phát triển

h) Đánh giá kết quả xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội; Tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế-xã hội và cơ cấu các nguồn vốn đầu tư.

i) Tình hình phát triển các thành phần kinh tế, các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh; tạo lập môi trường, điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển, phát triển doanh nghiệp.

k) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển các ngành, lĩnh vực; tình hình thực hiện các quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu.

l) Đánh giá kết quả về phát triển và đổi mới giáo dục-đào tạo, hoạt động khoa học-công nghệ; công tác bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, y tế, thông tin, văn hóa, thể dục thể thao, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, phát triển thanh niên, chăm sóc người có công và bình đẳng giới; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng,... quản lý tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

m) Đánh giá về hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch, công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp, chấp hành kỷ cương, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

n) Đánh giá về thực hiện các nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia; ổn định chính trị - xã hội; nâng cao hoạt động của các cơ quan nội chính; các kết quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020:

Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 xây dựng trong bối cảnh kinh tế thế giới và cả nước đang hồi phục đà tăng trưởng sau cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu nhưng tốc độ phục hồi còn chậm và tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt các diễn biến ở biển Đông có thể có tác động, ảnh hưởng tới phát triển chung của kinh tế đất nước.

Trong bối cảnh chung cả nước giai đoạn 2016-2020, bên cạnh những khó khăn, thách thức, tình hình kinh tế tỉnh ta cũng có những dấu hiệu khả quan như sự đẩy mạnh triển khai xây dựng và thu hút đầu tư vào Khu Kinh tế Dung Quất, Khu Công nghiệp Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi; mở rộng và nâng công suất nhà máy lọc dầu; môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh của tỉnh được đánh giá cao.

a) Mục tiêu tổng quát Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020

Phát triển bền vững và nâng cao chất lượng tăng trưởng; kết hợp hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu. Phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ quốc phòng, an ninh.

Tập trung thu hút đầu tư, mở rộng quan hệ hợp tác, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, đa dạng hóa thị trường nước ngoài; đầu tư và thu hút đầu tư có trọng tâm vào các ngành có lợi thế so sánh cao nhằm đạt tốc độ tăng trưởng cao, hiệu quả, bền vững; chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hoá, tạo nền tảng để sớm đưa tỉnh ta trở thành tỉnh phát triển về công nghiệp – dịch vụ.

Tiếp tục phát huy các tiềm năng và lợi thế, đặt biệt là lợi thế cảng biển nước sâu, đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao, ngành công nghiệp nặng có ý nghĩa chiến lược. Phát triển mạnh công nghiệp phục vụ nông nghiệp và nông thôn, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh phát triển kinh tế thủy sản gắn với kinh tế biển, ven biển và hải đảo.

Tập trung đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo gắn với phát triển nguồn nhân lực, đặt biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; giải quyết việc làm cho người lao động, giảm nhanh số hộ nghèo; thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo vững chắc quốc phòng – an ninh, bảo vệ môi trường. Phân đầu đưa Quảng Ngãi lên vị trí cao về phát triển trong số các tỉnh thuộc Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

b) Định hướng phát triển và các nhiệm vụ chủ yếu:

Phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP, theo giá so sánh 2010) bình quân 5 năm 2016-2020 tăng 6,5 – 7,5%/năm; phân đầu tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh mỗi năm giảm từ 2%, trong đó miền núi giảm 4% (dự kiến chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020: đồng bằng 1.000.000đ/người trên tháng, miền núi 800.000đ/người trên tháng).

Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; kết hợp phát triển mô hình tăng trưởng xanh. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành, lĩnh vực, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển thương mại, dịch vụ, nhất là dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

Tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường; khai thông các ách tắc của nền kinh tế; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công khai minh bạch; huy động tối đa mọi nguồn lực trong xã hội để phát triển kinh tế; khắc phục tư tưởng chỉ chú trọng kinh tế nhà nước, vốn nhà nước, đối xử không bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

Tập trung phát triển kinh tế biển, đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng ngành thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Tập trung xây dựng hệ thống đô thị, cơ sở hạ tầng giao thông kết nối nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin. Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý đô thị.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư; duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tiếp tục đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có

Vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa; bảo đảm cạnh tranh bình đẳng.

-Phát triển giáo dục – đào tạo, khoa học công nghệ gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển văn hóa gắn kết chắc chẽ với mục tiêu xây dựng con người. Cùng phát triển thị trường cần tính toán kỹ các giải pháp an sinh xã hội.

-Chú trọng công tác y tế dự phòng và công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe để người dân nâng cao ý thức phòng, chống các dịch bệnh và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế; chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người nghèo và đối tượng chính sách; giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên; thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ.

-Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

-Phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và chủ động đẩy mạnh công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

II. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 – 2020

1. Những yêu cầu trong tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 – 2015

a)Việc đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 – 2015 cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Đại hội Đảng bộ các cấp, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 – 2015, các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy và các Quyết định của UBND tỉnh về kế hoạch hàng năm.

b) Việc tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 – 2015 phải huy động , phát huy được sự phối hợp của tất cả bộ máy tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư.

c)Việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 – 2015 phải bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát với tình hình thực tế của ngành, địa phương.

2.Những yêu cầu trong xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020

a)Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 của tỉnh phải xây dựng bám sát vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 – 2020 của đất nước và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các Nghị quyết của Đảng bộ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, phù hợp với phát triển kinh tế xã hội Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm năm 2016 – 2020 của ngành, lĩnh vực; quy hoạch đất đai; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội các huyện, thành phố đã được phê duyệt.

b)Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 – 2020 của các ngành, lĩnh vực và các cấp địa phương phải phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của cả tỉnh, huyện thành phố, các quy hoạch ngành, lĩnh vực; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành từng địa phương.

c)Các mục tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 -2020 phải bảo đảm tính khả thi; sắp xếp thứ tự các mục tiêu ưu tiên.

d)Trong quá trình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, các sở, ban ngành và các địa phương cần tổ chức lấy ý kiến các cơ quan liên quan, các đoàn thể, các chuyên gia, cộng đồng doanh nghiệp...

3.kinh phí xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm

Kinh phí xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 các cấp do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 có chất lượng

III. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 – 2020.

1.Sở kế hoạch và đầu tư:

a)Hướng dẫn các sở, ban ngành, các đơn vị thực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016- 2020 trước ngày 31/8/2014.

b)Tổng hợp và xây dựng dự thảo báo cáo các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 trình UBND tỉnh trước 15/11/2014.

2. Các sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố:

a) Hướng dẫn các đơn vị, các cấp xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

Đối với chỉ tiêu tổng giá trị tăng thêm trên địa bàn tỉnh sử dụng số liệu chính thức do Tổng cục Thống kê công bố cho giai đoạn 2011 – 2013 (trước khi có số liệu công bố chính thức của Tổng cục Thống kê thì các đơn vị sử dụng số liệu của Cục Thống kê tỉnh); các đơn vị phối hợp chặt chẽ với Cục Thống kê tỉnh rà soát, ước thực hiện năm 2014, dự kiến năm 2015 và ước thực hiện giai đoạn 2011 – 2015, làm căn cứ xây dựng chỉ tiêu này cho Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016- 2020.

b) Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, trình cấp có thẩm quyền; đồng thời, báo cáo với cơ quan cấp trên, UBND tỉnh theo tiến độ quy định. Gửi báo cáo Kế hoạch 5 năm 2016 -2020 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương để sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 30/09/2014.

Yêu cầu các thủ trưởng các sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc và đầy đủ Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo các UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý./.

CHỦ TỊCH

Lê viết chữ